

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM
VIỆN ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP
Từ ngày: 27/7 đến 02/8/2026 (Tuần 31 năm 2026)

TT	Lớp học	Học phần	Giảng viên	Thời gian	Phòng học	Kết quả theo dõi
<i>Đề nghị các học viên cao học khóa 2024 đợt 2 và 2025 đợt 1, 2 điểm danh bằng máy nhận diện khuôn mặt. Cùng với kết quả theo dõi học tập trên lớp của học viên, kết quả điểm danh này là cơ sở để xác định điều kiện dự thi kết thúc học phần. Thời gian học sáng bắt đầu từ 08h00, chiều bắt đầu từ 14h00. Mọi thắc mắc xin gửi về E-mail: sdh@vimaru.edu.vn hoặc gặp trực tiếp chuyên viên trực tại phòng 203 A6.</i>						
<i>Phòng Khảo thi và ĐBCL triển khai kiểm tra công tác Giảng dạy và học tập theo kế hoạch. Thời gian: Sáng bắt đầu từ 08h00, chiều từ 14h00.</i>						
1	QLKT 2026.1.1	Anh văn Triết học	Nguyễn Đình Duy Phan Văn Chiêm	Cả ngày T7 Cả ngày CN	302 A6	
2	KTĐT 2025.2.2	Xử lý số tín hiệu nâng cao	Lê Quốc Vượng	Cả ngày T7	205 A6	
3	QLKT 2026.1.2	Triết học Anh văn	Mạc Văn Nam Đỗ Thị Anh Thư	Cả ngày T7 Cả ngày CN	202 A6	
4	QLVT 2026.1.1	Anh văn Triết học	Lê Thị Minh Phương Đặng Ngọc Lựu	Cả ngày T7 Cả ngày CN	303 A6	
5	QLTC 2026.1.1 QTKD 2026.1.1	Anh văn Triết học	Đặng Thị Vân Anh Bùi Quốc Hưng	Cả ngày T7 Cả ngày CN	305 A6	
6	Lớp XDDD, QLDA, QLCA, QLHH, QKTH, QLNL, KTTT, CKTM, QLMT, KTMT 2026.1	Anh văn Triết học	Hoàng Thị Thu Hà Quách Thị Hà	Cả ngày T7 Cả ngày CN	306 A6	
7	Lớp QLSX, KTĐT, KTĐH, CNTT 2026.1	Anh văn Triết học	Lê Thị Hồng Loan Trần Việt Dũng	Chiều T7, CN Sáng T7, CN	207 A6	

8	Lớp 02 - QLKT, CNTT, KTĐT, QLHH, QLSX, QLVТ (Bỏ sung 2026.1)	Anh văn Triết học	Phạm Thùy Linh Mạc Văn Nam	Cả ngày T7 Cả ngày CN	208 A6	
9	KTĐH 2025.1.1 KTĐH 2025.2.1	Quản lý năng lượng	Vương Đức Phúc	Cả ngày T7, CN	403 A4	
10	QLDA 2025.2.1	Quản lý chi phí đầu tư xây dựng	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Cả ngày T7, CN	901 A6	
11	XDCT 2025.1.1 XDCT 2025.2.1	Công trình bảo vệ bờ biển và hải đảo	Nguyễn Thị Diễm Chi	Cả ngày T7	910 A6	
12	QLMT 2025.1.1 QLMT 2025.2.1 KTMT 2025.1.1 KTMT 2025.2.1	Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	Lã Đức Dương	Cả ngày T7, CN	404 A4	
13	KTTT 2025.1.1 KTTT 2025.2.1	CAD/CAE trong thiết kế và đóng tàu	Nguyễn Thị Hà Phương	Cả ngày T7, CN	405 A4	
14	CNTT 2025.1.1 CNTT 2025.2.2	Tương tác người và máy	Hồ Thị Hương Thom	Sáng T7	320 A4	
15	QLKT 2025.1.1	Quản trị tài chính	Vũ Trạ Phi	Cả ngày T7	406 A4	
16	QLKT 2025.1.2	Quản lý thuế	Tô Văn Tuấn	Cả ngày CN	407 A4	
17	QLTC 2025.1.1	Phương pháp NCKH	Đào Văn Thi	Cả ngày T7	407 A4	
18	QLTC 2025.2.1	Quản trị ngân hàng Phương pháp NCKH	Tô Văn Tuấn Đào Văn Thi	Cả ngày T7 Cả ngày CN	408 A4	
19	QLKT 2026.1.3	Triết học Anh văn	Đặng Ngọc Lựu Hoàng Thị Thu Hà	Cả ngày T7 Cả ngày CN		

20	QLKT 2026.1.4	Anh văn	Nguyễn Đình Quý	Cả ngày T7, CN		
21	QLKT 2026.1.5 QLVT 2026.1.3	Triết học Anh văn	Bùi Quốc Hưng Nguyễn Thị Huyền Trang	Cả ngày T7 Cả ngày CN		
22	QLVT 2026.1.2	Triết học	Vũ Phú Dưỡng	Cả ngày T7, CN		
23	QLVT 2025.1.2 QLVT 2025.2.2	Phân tích kinh tế trong vận tải và Logistics	Nguyễn Thị Thúy Hồng	Cả ngày T7, CN		
24	QLKT 2025.1.5	Phương pháp NCKH	Phạm Thị Quỳnh Mai	Cả ngày T7, CN		
25	QLKT 2026.1.4	Tiếng Anh	Nguyễn Đình Quý	Cả ngày T7, CN		
26	QLVT 2026.1.2	Triết học	Vũ Phú Dưỡng	Cả ngày T7, CN		

Lịch trực lãnh đạo: Lại Huy Thiện - T7, Nguyễn Kim Phương - CN

Lịch trực chuyên viên: Phạm Bích Ngọc - T7; Trần Minh Tuấn - CN

Viện trưởng Viện ĐTSDH

(Đã ký)

PGS.TS. Nguyễn Kim Phương

Cán bộ phụ trách

(Đã ký)

Trần Minh Tuấn